SAO Y; VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN; 03/02/2023 14:27:47 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 737 /QĐ-UBND	*Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Phê chuẩn Nghị quyết Đại hội đại biểu bất thường Đoàn luật sư thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Luật sư ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Xét đề nghị của Ban chủ nhiệm Đoàn luật sư thành phố tại báo cáo số 18/BC-ĐLSHN ngày 09/01/2023 về kết quả Đại hội đại biểu bất thường Đoàn luật sư và theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 184 /TTr-STP ngày 27 /01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê chuẩn Nghị quyết Đại hội đại biểu bất thường Đoàn luật sư thành phố Hà Nội về nội dung sửa đổi, bổ sung Nội quy Đoàn luật sư.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở: Tư pháp, Nội vụ; Đoàn luật sư Thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Liên đoàn luật sư Việt Nam;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND TP;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ban Nội chính Thành ủy;
- VPUB: CVP, PCVP Cù Ngọc Trang;
- Lưu: VT, NC.

4350- 7

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Hồng Sơn

ĐOÀN LUẬT SƯ TP. HÀ NỘI **ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU** **BẤT THƯỜNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19 /NQ-ĐHBT	*Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đại biểu bất thường Đoàn luật sư thành phố Hà Nội

Đại hội đại biểu bất thường Đoàn luật sư thành phố Hà Nội được tiến hành vào hồi 08 giờ ngày 07 tháng 01 năm 2023 tại Hội trường Cung Trí thức Thành phố đã làm việc nghiêm túc với tinh thần trách nhiệm cao. Dự đại hội có 212 luật sư đại biểu có mặt trên tổng số 264 luật sư đại biểu được triệu tập.

Đại hội đã tập trung nghe các báo cáo, tham luận, đóng góp ý kiến và sau khi thảo luận, biểu quyết, Đại hội thống nhất

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua các nội dung các văn kiện sau:

1) Nội quy Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (sửa đổi, bổ sung);

2) Đề án Đầu tư xây dựng, mua sắm trụ sở Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội;

3) Báo cáo tổng kết năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023;

4) Báo cáo tài chính năm 2022 và kế hoạch tài chính năm 2023.

2. Đại hội giao Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu bất thường Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Nghị quyết đã được Đại hội đại biểu bất thường Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội thông qua vào hồi 12 giờ 15 phút ngày 07/01/2023 với 97,64% ý kiến tán thành./.

TM. BAN THƯ KÝ **TRƯỞNG BAN**	**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH** **CHỦ TỊCH**
Luật sư Nguyễn Đức Tùng	**Luật sư Đào Ngọc Chuyền**

ĐOÀN LUẬT SƯ THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập –Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 01 năm 2023

NỘI QUY
ĐOÀN LUẬT SƯ THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006, được sửa đổi, bổ sung ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư; Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;

Căn cứ Điều lệ Liên Đoàn Luật sư Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 856/QĐ-TTg ngày 19/7/2022;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu bất thường Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội ngày 07/01/2023.

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng điều chỉnh và phạm vi áp dụng

1. Nội quy này quy định chi tiết các điều, khoản của Điều lệ Liên Đoàn Luật sư Việt Nam liên quan đến các quan hệ nội bộ về tổ chức và hoạt động của Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Các vấn đề không được quy định tại Nội quy này sẽ áp dụng các quy định tương ứng của Điều lệ Liên Đoàn Luật sư Việt Nam, Luật Luật sư và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, đoàn thể và luật sư thành viên của Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội có nghĩa vụ tuân thủ Nội quy này, Điều lệ Liên Đoàn Luật sư Việt Nam, Luật Luật sư và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nội quy này, các từ, thuật ngữ, viết tắt dưới đây, trừ khi được định nghĩa tại các điều khoản cụ thể có liên quan, sẽ được hiểu như sau:

1. "*Nội quy*" là Nội quy của Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội được Đại hội đại biểu bất thường thông qua và được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê chuẩn.

2. *"Điều lệ Liên đoàn"* là Điều lệ của Liên Đoàn Luật sư Việt Nam có hiệu lực tại thời điểm ban hành và áp dụng Nội quy này.

3. *"Bộ Quy tắc đạo đức"* là từ viết tắt của Bộ Quy tắc Đạo đức và Ứng xử nghề nghiệp luật sư Việt Nam, được ban hành kèm theo Quyết định số 201/QĐ-HĐLSTQ ngày 13/12/2019 của Hội đồng Luật sư toàn quốc.

4. *"Liên đoàn Luật sư"* là Liên Đoàn Luật sư Việt Nam.

5. *"Đoàn Luật sư"* là Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

6. *"Ban Chủ nhiệm"* là Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

7. *"Hội đồng"* là từ viết tắt Hội đồng Khen thưởng, Kỷ luật Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

8. *"Văn phòng Đoàn"* là Văn phòng Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

9. *"Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ bắt buộc"* là hoạt động thực hiện quy định của Luật Luật sư về nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ của Luật sư.

Điều 3. Thông tin giao dịch, tôn chỉ, mục đích và nguyên tắc hoạt động

1. Thông tin giao dịch:

a) Tên giao dịch: Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

b) Tên giao dịch Tiếng Anh: HANOI BAR ASSOCIATION (viết tắt là HBA)

c) Cổng thông tin điện tử chính thức (Website): http://luatsuhanoi.vn

d) Biểu tượng (logo) của Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội được mô tả gồm: hình ảnh Khuê Văn Các màu trắng nằm trong hình tròn trung tâm với hai (2) bông lúa màu xanh lá cây viền xung quanh, bên ngoài có các hình quyển sách mở màu xanh nước biển, trên hình tròn có cụm từ "ĐOÀN LUẬT SƯ" màu đỏ, dưới Khuê Văn Các có từ "HÀ NỘI" màu trắng, dưới cùng là số "1984" màu đỏ.



đ) Trụ sở của Đoàn Luật sư đặt tại Thủ đô Hà Nội.

2. Tôn chỉ, mục đích, nguyên tắc tổ chức, hoạt động, nhiệm vụ và quyền hạn của Đoàn Luật sư phù hợp với các quy định của Điều lệ Liên Đoàn Luật sư Việt Nam.

CHƯƠNG II
CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 4. Đơn vị trực thuộc và các Ban chuyên trách của Đoàn Luật sư

Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội có đơn vị trực thuộc, các Ban chuyên trách như sau:

1. Đơn vị trực thuộc:

a) Chi nhánh Đoàn Luật sư;

b) Văn phòng Đoàn Luật sư;

Ban Chủ nhiệm quy định về tổ chức, hoạt động của Văn phòng Đoàn, Chi nhánh Đoàn Luật sư.

2. Các Ban chuyên trách:

Ban Chủ nhiệm quyết định thành lập, giải thể, quy định về tổ chức, hoạt động của các Ban chuyên trách và các ban khác theo lĩnh vực, nhu cầu hoạt động của Đoàn Luật sư.

Điều 5. Đại hội đại biểu Đoàn Luật sư

1. Căn cứ điều kiện thực tế về tổ chức Đại hội, Ban Chủ nhiệm quyết định việc phân bổ số lượng, cách thức và thành phần đại biểu được triệu tập. Trường hợp có Chi nhánh Đoàn Luật sư, việc lựa chọn đại biểu tham dự Đại hội hoặc Hội nghị sẽ do Hội nghị Chi nhánh Đoàn Luật sư quyết định theo cơ cấu số lượng do Ban Chủ nhiệm phân bổ.

2. Chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước khi tổ chức Đại hội đại biểu Đoàn Luật sư, Ban Chủ nhiệm phải thông báo trên Cổng thông tin điện tử Đoàn Luật sư về việc tổ chức Đại hội cùng dự thảo văn kiện Đại hội để lấy ý kiến các luật sư thành viên.

3. Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đoàn Luật sư có hiệu lực thi hành chậm nhất mười lăm (15) ngày kể từ thời điểm công bố trên Cổng thông tin điện tử của Đoàn Luật sư, trừ trường hợp Nghị quyết có quy định khác.

Điều 6. Ban Chủ nhiệm

1. Số lượng Ủy viên Ban Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm do Đại hội đại biểu Đoàn Luật sư quyết định theo đề xuất của Ban Chủ nhiệm đương nhiệm. Số lượng thành viên Ban Chủ nhiệm không vượt quá 15 người; trong đó, số lượng Phó Chủ nhiệm là 06 người, còn lại là ủy viên Ban Chủ nhiệm;

2. Danh sách các ứng cử viên, lý lịch tóm tắt có kèm ảnh của ứng cử viên Ban Chủ nhiệm, chương trình và cam kết hành động dự kiến của ứng cử viên Chủ nhiệm phải được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Đoàn Luật sư chậm nhất bảy (07) ngày trước ngày tiến hành Đại hội đại biểu Đoàn Luật sư. Các điều kiện khác và thể thức bầu Ban Chủ nhiệm được áp dụng theo quy định tại Khoản 2 Điều 22 và khoản 4 Điều 7 Điều lệ Liên Đoàn Luật sư Việt Nam.

3. Khi bầu cử Chủ nhiệm, người ứng cử hoặc được đề cử phải báo cáo chương trình và cam kết hành động của mình trước Đại hội nếu trúng cử Chủ

nhiệm. Số lượng ứng cử viên Chủ nhiệm tối đa là ba (03) người. Một luật sư thành viên chỉ được bầu làm Chủ nhiệm không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tiếp và không quá sáu mươi lăm (65) tuổi tính đến thời điểm ứng cử. Thể thức bầu và quy trình đề cử, ứng cử, lập danh sách ứng cử viên và các vấn đề chi tiết khác liên quan đến bầu Chủ nhiệm được áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 23 của Điều lệ Liên đoàn luật sư.

4. Ban Chủ nhiệm hoạt động theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Chủ nhiệm là đại diện của Ban Chủ nhiệm và của Đoàn Luật sư, chịu trách nhiệm chung về mọi mặt hoạt động của Đoàn Luật sư trên cơ sở tuân thủ nghị quyết của Ban Chủ nhiệm, nghị quyết Đại hội đại biểu Đoàn luật sư, Hội nghị đại biểu Đoàn Luật sư và Nội quy này. Phó Chủ nhiệm là người giúp Chủ nhiệm trong các công việc điều hành hàng ngày và phụ trách các lĩnh vực hoạt động theo sự phân công của Ban Chủ nhiệm, là đại diện thay thế trong trường hợp Chủ nhiệm vì lý do khách quan tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ. Các Uỷ viên Ban Chủ nhiệm phụ trách các lĩnh vực hoạt động được Ban Chủ nhiệm, Chủ nhiệm phân công.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm:

a) Đại diện Ban Chủ nhiệm trong hoạt động chung về đối nội, đối ngoại, chủ tài khoản của Đoàn Luật sư; thay mặt Ban Chủ nhiệm quyết định việc chi tiêu tài chính của Đoàn theo Quy chế tài chính và Nghị quyết của Ban Chủ nhiệm;

b) Trực Ban Chủ nhiệm theo lịch đã phân công; trực tiếp phụ trách hoạt động của Văn phòng Đoàn; tổ chức xét tuyển, tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động sau khi được Ban Chủ nhiệm thông qua;

c) Xây dựng Kế hoạch hoạt động của Ban Chủ nhiệm hàng năm để Ban Chủ nhiệm thông qua;

d) Triệu tập các cuộc họp thường kỳ hoặc đột xuất của Ban Chủ nhiệm trong trường hợp cần thiết hoặc theo đề nghị của ít nhất 1/2 tổng số thành viên Ban Chủ nhiệm; tham dự các cuộc họp với Hội đồng khen thưởng kỷ luật, các Ban chuyên trách khi cần thiết;

đ) Chủ trì điều hành phiên họp Ban Chủ nhiệm hoặc uỷ quyền cho một Phó Chủ nhiệm thay mình điều hành phiên họp; lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên Ban Chủ nhiệm đối với từng vấn đề cụ thể. Đối với những vấn đề liên quan đến mối quan hệ giữa các thành viên Ban Chủ nhiệm hoặc các luật sư thành viên, có thể lấy ý kiến bằng hình thức bỏ phiếu kín;

e) Ký ban hành Nghị quyết của Ban Chủ nhiệm ngay trong ngày dự thảo Nghị quyết được thông qua để Văn phòng Đoàn sao gửi qua email cho các thành viên Ban Chủ nhiệm và công bố lên website của Đoàn;

g) Ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền hoặc được giao theo Nghị quyết của Ban Chủ nhiệm hoặc ủy quyền cho một Phó Chủ nhiệm duyệt, ký;

h) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chủ nhiệm, Đại hội đại biểu, Hội nghị đại biểu Đoàn Luật sư, Nghị quyết của Liên Đoàn Luật sư Việt Nam và yêu cầu của các cơ quan nhà nước theo quy định;

i) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật Luật sư, Điều lệ Liên Đoàn Luật sư Việt Nam và Nội quy Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm:

a) Chủ động thực hiện nhiệm vụ được phân công và báo cáo kết quả thực công việc thuộc lĩnh vực phụ trách trong các phiên họp Ban Chủ nhiệm;

b) Thực hiện chức năng đại diện cho Đoàn Luật sư trong phạm vi công việc được phân công;

c) Chủ trì phiên họp với các Ban chuyên trách, tổ chức, đoàn thể, cá nhân có liên quan đến hoạt động thuộc phạm vi mình phụ trách;

d) Trực Ban Chủ nhiệm theo lịch đã phân công để xử lý công việc thuộc thẩm quyền phát sinh trong buổi trực và chịu trách nhiệm về việc xử lý đó; trường hợp phát sinh công việc vượt thẩm quyền hoặc có tính chất phức tạp thì xin ý kiến Chủ nhiệm hoặc đưa ra kỳ họp Ban Chủ nhiệm gần nhất để có phương án giải quyết phù hợp;

đ) Thay mặt Chủ nhiệm thực hiện những công việc được uỷ quyền trong phạm vi ủy quyền và chịu trách nhiệm về những quyết định của mình;

e) Trường hợp phát hiện những vấn đề ngoài phạm vi được phân công thì Phó Chủ nhiệm có trách nhiệm phản ánh ngay với Chủ nhiệm và/hoặc Ban Chủ nhiệm để kịp thời xem xét, xử lý theo thẩm quyền;

g) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật Luật sư, Điều lệ Liên Đoàn Luật sư Việt Nam và Nội quy Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Uỷ viên Ban Chủ nhiệm:

a) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn như đối với Phó Chủ nhiệm theo các điểm a,b,c,đ, e khoản 6 nêu trên.

b) Báo cáo hồ sơ, vụ việc thuộc phạm vi công việc của mình cho Chủ nhiệm để Chủ nhiệm ký duyệt hoặc phân công Phó Chủ nhiệm ký duyệt theo thẩm quyền sau khi đã có ý kiến đánh giá của các Ban, bộ phận liên quan;

c) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Luật Luật sư, Điều lệ Liên Đoàn Luật sư Việt Nam và Nội quy Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Điều 7. Hội đồng Khen thưởng, Kỷ luật

1. Hội đồng Khen thưởng, kỷ luật là cơ quan tham mưu của Ban Chủ nhiệm trong công tác khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Số lượng Uỷ viên Hội đồng nhiệm kỳ mới sẽ do Đại hội đại biểu Đoàn Luật sư quyết định theo đề xuất của Ban Chủ nhiệm đương nhiệm. Khi bầu Hội đồng, số lượng ứng cử viên có số dư tối đa ba mươi phần trăm (30%) so với số

lượng cần bầu. Số lượng thành viên Hội đồng Khen thưởng, kỷ luật không vượt quá 15 người.

3. Danh sách các ứng cử viên Hội đồng, lý lịch tóm tắt có kèm ảnh của ứng cử viên phải được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Đoàn Luật sư chậm nhất bảy (07) ngày trước ngày tiến hành Đại hội đại biểu Đoàn luật sư. Đối với trường hợp trực tiếp ứng cử hoặc được đề cử tại Đại hội hoặc Hội nghị, ứng cử viên phải là đại biểu tham dự Đại hội và phải có lý lịch được công bố tại Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

4. Chủ tịch Hội đồng là người có số phiếu cao nhất được toàn thể các thành viên Hội đồng bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín. Trường hợp số phiếu bầu ngang nhau thì lựa chọn thành viên nào có thâm niên hành nghề luật sư nhiều hơn, nếu vẫn ngang nhau thì lựa chọn thành viên có tuổi đời cao hơn làm Chủ tịch Hội đồng.

5. Một luật sư thành viên chỉ được bầu làm Chủ tịch Hội đồng không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tiếp.

6. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số, trường hợp số phiếu biểu quyết ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về bên có phiếu biểu quyết của Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Hội đồng điều hành phiên họp. Chủ tịch Hội đồng là đại diện, điều hành hoạt động của Hội đồng, chịu trách nhiệm chung về mọi mặt hoạt động của Hội đồng, có trách nhiệm báo cáo về kết quả công tác khen thưởng, kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại trước Ban Chủ nhiệm. Phó Chủ tịch Hội đồng là người giúp Chủ tịch trong các công việc điều hành hàng ngày, là đại diện thay thế trong trường hợp Chủ tịch vì lý do khách quan tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ. Các Uỷ viên Hội đồng phụ trách các công việc cụ thể được phân công.

7. Đối với các trường hợp khen thưởng, kỷ luật, giải quyết tố cáo, khiếu nại liên quan đến luật sư thành viên, Hội đồng có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Xác minh các thông tin, dữ liệu thực tế liên quan đến vụ việc;

b) Lập hồ sơ từng vụ việc cụ thể;

c) Thảo luận, đánh giá và đề xuất hình thức khen thưởng, kỷ luật, biện pháp xử lý tố cáo, khiếu nại đối với vụ việc có liên quan trình Ban Chủ nhiệm xem xét, quyết định.

8. Mối quan hệ giữa Hội đồng Khen thưởng, kỷ luật và Ban Chủ nhiệm:

Hội đồng Khen thưởng, kỷ luật tổ chức họp lấy ý kiến, biểu quyết của các thành viên, chuyển biên bản cuộc họp và văn bản đề nghị, tờ trình của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật đến Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư để xem xét quyết định, việc khen thưởng, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật;

Trên cơ sở tờ trình của Hội đồng, Ban Chủ nhiệm xem xét, quyết định chấp nhận hay không chấp nhận đề xuất của Hội đồng; trường hợp không chấp nhận, Ban Chủ nhiệm phải nêu rõ lý do và yêu cầu cụ thể. Ban Chủ nhiệm có quyền:

a) Yêu cầu Hội đồng khen thưởng, kỷ luật xem xét, xác minh, kết luận và đề nghị Ban chủ nhiệm quyết định việc giải quyết các tranh chấp, các đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến hành nghề của luật sư thành viên;

b) Xem xét tờ trình, đề nghị khen thưởng, kỷ luật của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật và quyết định việc khen thưởng, việc xử lý kỷ luật đối với các luật sư thành viên;

c) Trường hợp Ban Chủ nhiệm có ý kiến khác với ý kiến của Hội đồng thì Ban Chủ nhiệm có thể trao đổi hoặc thảo luận với Chủ tịch Hội đồng trước khi quyết định chính thức. Đối với những vụ việc phức tạp, Hội đồng đề nghị Ban Chủ nhiệm cử 01 thành viên Ban Chủ nhiệm tham dự từ đầu các phiên họp có liên quan.

Điều 8. Chi nhánh Đoàn Luật sư

1. Chi nhánh Đoàn Luật sư được thành lập theo đơn vị quận, huyện hoặc khu vực để giúp Ban Chủ nhiệm tổ chức và quản lý hiệu quả các hoạt động của Đoàn luật sư. Việc thành lập Chi nhánh Đoàn Luật sư do Đại hội đại biểu Đoàn Luật sư quyết định trên cơ sở đề án do Ban Chủ nhiệm đệ trình.

2. Chi nhánh Đoàn Luật sư là đơn vị trực thuộc của Đoàn luật sư; Trưởng Chi nhánh do Ban Chủ nhiệm phân công trong số thành viên Ban Chủ nhiệm. Trưởng Chi nhánh có trách nhiệm báo cáo, xin ý kiến Ban Chủ nhiệm về hoạt động điều hành của Chi nhánh theo quy định. Luật sư thành viên đăng ký hoạt động hành nghề trên địa bàn nào sẽ thuộc Chi nhánh ở địa bàn đó quản lý. Luật sư thành viên có quyền và nghĩa vụ tham gia các hoạt động do Chi nhánh Đoàn luật sư, Đoàn Luật sư tổ chức.

3. Cơ cấu tổ chức và hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi nhánh Đoàn Luật sư sẽ được bổ sung vào Nội quy này khi Đại hội đại biểu Đoàn Luật sư quyết định thành lập Chi nhánh Đoàn luật sư.

Điều 9. Văn phòng Đoàn Luật sư

1. Văn phòng Đoàn là đơn vị trực thuộc, tham mưu, giúp việc cho Ban Chủ nhiệm trong công tác quản lý hành chính của Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội trong các lĩnh vực sau:

a) Tài chính- kế toán, cơ sở vật chất;

b) Công nghệ thông tin;

c) Thư ký, văn thư, lưu trữ;

d) Nội vụ, nhân sự;

đ) Các công tác hành chính khác.

2. Văn phòng Đoàn có Chánh Văn phòng, Phó Chánh văn phòng, Kế toán trưởng, Kế toán viên và một số nhân viên phụ trách các công việc cụ thể do Ban Chủ nhiệm tuyển dụng theo chế độ hợp đồng lao động. Chánh Văn phòng có nhiệm vụ báo cáo Chủ nhiệm về toàn bộ các hoạt động của Văn phòng Đoàn; báo cáo các Phó Chủ nhiệm về các lĩnh vực, Ban chuyên trách mà Phó Chủ nhiệm phụ trách; báo cáo Uỷ viên Ban Chủ nhiệm về các hoạt động cụ thể liên quan đến các Ban chuyên trách do Ủy viên Ban Chủ nhiệm phụ trách và chịu trách nhiệm trước Ban Chủ nhiệm về nhiệm vụ được giao. Quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng Đoàn do Ban Chủ nhiệm ban hành.

3. Văn phòng Đoàn thực hiện công tác tham mưu, tổng hợp giúp Ban Chủ nhiệm trong việc quản lý hoạt động của Đoàn luật sư; chịu trách nhiệm về công tác hành chính, quản trị của Đoàn luật sư; thực hiện các hoạt động nghiệp vụ quản lý tài chính, sử dụng tài sản của Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; tham mưu giúp Ban Chủ nhiệm trong việc thực hiện chức năng đại diện, bảo vệ quyền lợi luật sư thành viên; thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chủ nhiệm giao và theo quy định của pháp luật nhằm bảo đảm cho tất cả các hoạt động bình thường theo pháp luật và Nội quy của Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Điều 10. Các Ban chuyên trách của Đoàn luật sư

1.Trung tâm Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ luật sư Hà Nội:

a) Trung tâm Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ luật sư Hà Nội là đơn vị trực thuộc Đoàn luật sư, chịu sự giám sát của Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư có chức năng bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ kiến thức pháp luật, kỹ năng hành nghề luật sư, đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư cho luật sư, người tập sự hành nghề luật sư và các đối tượng khác theo yêu cầu;

b) Trung tâm Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ luật sư Hà Nội hoạt động theo quy định của pháp luật, Điều lệ Liên Đoàn Luật sư Việt Nam và Nội quy Đoàn luật sư. Cơ cấu tổ chức trung tâm gồm: Giám đốc, các Phó giám đốc, các thành viên và bộ phận giúp việc của Trung tâm. Giám đốc Trung tâm do Ban Chủ nhiệm bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm.

2. Ban Hỗ trợ hoạt động luật sư:

Giúp Ban Chủ nhiệm trong việc bảo vệ các quyền hành nghề của luật sư theo quy định; hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thiểu số phục tùng đa số, bảo đảm tuân thủ của Luật Luật sư, Điều lệ Liên Đoàn Luật sư Việt Nam, Nội quy Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội và các quy định khác của pháp luật trên cơ sở tôn trọng và đảm bảo lợi ích của Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội và luật sư thành viên.

3. Ban Kiểm soát tài chính:

Là ban chuyên trách, tham mưu và giúp việc của Ban Chủ nhiệm trong công tác quản lý tài chính; chủ trì và phối hợp với các ban, đơn vị khác trực thuộc Đoàn

Luật sư tiến hành hoạt động kiểm tra, kiểm soát hoạt động tài chính và quản lý tài sản theo nghị quyết của Ban Chủ nhiệm, quy định pháp luật và Nội quy, quy chế của Đoàn Luật sư.

4. Ban Giám sát tổ chức và hoạt động của luật sư:

Là cơ quan giúp Ban Chủ nhiệm thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn giám sát theo quy định của Luật Luật sư, Điều lệ Liên Đoàn Luật sư Việt Nam, Nội quy, quy chế, quy định của Đoàn luật sư. Ban Giám sát hoạt động theo nguyên tắc tập thể và quy chế tổ chức, hoạt động của Ban.

5. Ban Xây dựng pháp luật và Trợ giúp pháp lý:

a) Là ban chuyên trách, tham mưu cho Ban Chủ nhiệm trong lĩnh vực xây dựng pháp luật, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý; thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, có sự phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Đoàn, các ban chuyên trách, các tổ chức, đoàn thể khác trong Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội;

b) Ban Xây dựng pháp luật và Trợ giúp pháp lý hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, bình đẳng, cá nhân phụ trách, thiểu số phục tùng đa số, bảo đảm tuân thủ luật pháp, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phù hợp với Nội quy của Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

6. Ban Truyền thông – Văn thể:

a) Là Ban chuyên trách trực thuộc được thành lập và chịu sự chỉ đạo của Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, hoạt động theo quy định của pháp luật, quy định của Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội trong lĩnh vực truyền thông, văn hóa, thể thao và các hoạt động đại chúng, nâng cao, quảng bá hình ảnh, vị thế của Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội;

b) Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Truyền thông - Văn thể gồm 03 Tiểu ban: Tiểu ban Truyền thông, Tiểu ban Văn hóa, Tiểu ban Thể thao.

7. Ban Tổ chức đoàn thể - xã hội:

a) Ban Tổ chức đoàn thể - xã hội là đầu mối tham mưu giúp Ban Chủ nhiệm thực hiện chức năng của Đoàn Luật sư trong mối quan hệ phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội và các thành viên hoạt động theo Điều lệ của tổ chức đoàn thể phù hợp với quy định của pháp luật; thông qua đó, thu hút sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể cùng các luật sư thành viên vào các hoạt động của Đoàn luật sư;

b) Ban Tổ chức đoàn thể - xã hội thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo sự phân công của Ban Chủ nhiệm, có sự phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể có liên quan trong và ngoài Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

8. Ban Quan hệ quốc tế:

a) Ban Quan hệ Quốc tế là đơn vị chuyên trách làm đầu mối tham mưu, giúp việc cho Ban Chủ nhiệm trong lĩnh vực đối ngoại, quan hệ và hợp tác quốc

tế thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đoàn luật sư; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nghị quyết và quyết định của Ban Chủ nhiệm về công tác đối ngoại, hợp tác và quan hệ quốc tế;

b) Ban Quan hệ Quốc tế hoạt động theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Liên Đoàn Luật sư Việt Nam, Nội quy Đoàn luật sư, các nghị quyết và quyết định của Ban Chủ nhiệm, chịu sự chỉ đạo của Ban Chủ nhiệm và thành viên Ban Chủ nhiệm phụ trách lĩnh vực quan hệ quốc tế. Ban Quan hệ Quốc tế hoạt động theo nguyên tắc dân chủ tập thể và chịu trách nhiệm cá nhân theo công việc đảm nhận.

9. Ban Hòa giải luật sư:

a) Là ban chuyên môn giúp việc cho Ban Chủ nhiệm trong việc giải quyết các tranh chấp, bất đồng liên quan đến hoạt động hành nghề luật sư giữa luật sư với luật sư, giữa khách hàng với luật sư, tổ chức hành nghề luật sư. Giữa luật sư, người tập sự hành nghề luật sư với tổ chức hành nghề luật sư bằng việc tổ chức các bên gặp gỡ hòa giải và phân tích, thuyết phục các bên tranh chấp cùng thương lượng, thỏa thuận nhằm hạn chế mâu thuẫn, bất đồng giữa các bên;

b) Ban Hòa giải hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, bình đẳng, trung thực, khách quan, đồng thời xác định trách nhiệm của Trưởng ban, các Phó trưởng ban và các thành viên Ban Hòa giải, bộ phận giúp việc tuân thủ các quy định pháp luật.

10. Ban Chính sách luật sư:

a) Là ban chuyên trách giúp Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội thực hiện chế độ, chính sách đối với các luật sư thành viên, các tổ chức và cá nhân khác có mối quan hệ với Đoàn luật sư;

b) Ban Chính sách được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật trên cơ sở phân công nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn rõ ràng, phối hợp chặt chẽ trong nội bộ Ban Chính sách với các ban chuyên trách và các tổ chức hành nghề luật sư trong Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Điều 11. Chỉ đạo điều hành của Ban Chủ nhiệm đối với các ban chuyên trách của Đoàn luật sư

1. Ban Chủ nhiệm thành lập, chia tách, sáp nhập và bổ nhiệm Trưởng/Phó các ban chuyên trách và nhân sự của ban. Trưởng ban chuyên trách là thành viên Ban Chủ nhiệm; số lượng cụ thể Phó ban và các thành viên do Ban Chủ nhiệm quyết định theo đề nghị của Trưởng ban.

2. Ban Chủ nhiệm thông qua Quy chế hoạt động của các ban chuyên trách, giao Chủ nhiệm ký ban hành trên cơ sở đề xuất của Trưởng các ban.

3. Văn phòng Đoàn Luật sư và các ban chuyên trách có trách nhiệm giúp việc, tham mưu cho Ban Chủ nhiệm theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Trưởng

các ban chuyên trách, cơ quan giúp việc có trách nhiệm ba tháng một lần báo cáo bằng văn bản kết quả công tác hoạt động của bộ phận/ ban mình phụ trách cho Ban Chủ nhiệm. Báo cáo phải được gửi về Văn phòng Đoàn chậm nhất là ba ngày trước cuộc họp giao ban của Ban Chủ nhiệm với các ban chuyên trách của Đoàn. Chánh Văn phòng có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo cho Ban Chủ nhiệm khi họp giao ban. Ban Chủ nhiệm có trách nhiệm xem xét, thảo luận để phê duyệt các chương trình, kế hoạch hoạt động theo đề xuất của các ban chuyên trách.

4. Các ban khác theo lĩnh vực, nhu cầu hoạt động của Đoàn luật sư. Việc thành lập các ban chuyên môn nghiệp vụ khác trong trường hợp cần thiết do Ban Chủ nhiệm quyết định và quy định về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của các ban này.

CHƯƠNG III
QUAN HỆ CỦA ĐOÀN LUẬT SƯ VỚI LUẬT SƯ THÀNH VIÊN, TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ CỦA LUẬT SƯ THÀNH VIÊN VÀ CÁC TỔ CHỨC, ĐOÀN THỂ KHÁC

Điều 12. Quan hệ với Luật sư thành viên

1. Luật sư thành viên là người gia nhập Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Cơ sở dữ liệu về Luật sư thành viên phải có các thông tin chính sau:

a) Họ và tên; giới tính; ngày, tháng, năm sinh của Luật sư;

b) Ngày gia nhập Đoàn luật sư; Số Thẻ luật sư và ngày cấp thẻ;

c) Tên, địa chỉ liên lạc của tổ chức hành nghề luật sư nơi luật sư đăng ký hành nghề hoặc địa chỉ liên lạc của luật sư hành nghề cá nhân;

d) Lĩnh vực hoạt động chính;

đ) Thông tin về tình hình tuân thủ Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư, chấp hành các quy định về thực hiện bồi dưỡng bắt buộc, nộp phí thành viên, trợ giúp pháp lý, khen thưởng, kỷ luật và các thông tin quan trọng khác.

2. Cơ sở dữ liệu về Luật sư thành viên phải thường xuyên được cập nhật căn cứ các thông tin do cá nhân Luật sư thành viên cung cấp và/hoặc thông tin khác do Ban Chủ nhiệm, Hội đồng Khen thưởng, kỷ luật và Ban chuyên trách, các tổ chức, đơn vị chuyên môn của Đoàn Luật sư thu thập được, cung cấp. Các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này là thông tin công khai, có thể được cung cấp cho các Luật sư thành viên khi có nhu cầu.

3. Ngoài các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Luật sư và Điều lệ Liên Đoàn Luật sư Việt Nam, Luật sư thành viên có quyền và nghĩa vụ cung cấp, cập nhật các thông tin quy định tại khoản 1 Điều này theo cách thức do Ban Chủ

nhiệm quy định và chịu trách nhiệm về các thông tin do mình cung cấp, đồng thời bảo đảm sự liên lạc thường xuyên với Văn phòng Đoàn và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

4. Trừ các thông tin, tài liệu, văn bản được Ban Chủ nhiệm, Hội đồng Khen thưởng, kỷ luật, Văn phòng Đoàn gửi trực tiếp và đích danh đến các Luật sư thành viên, các tổ chức hành nghề mà luật sư thành viên đăng ký hành nghề, các thông tin, tài liệu và văn bản được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Đoàn Luật sư được coi là đã gửi và thông báo đến các Luật sư thành viên và có hiệu lực thi hành. Luật sư thành viên tự chịu trách nhiệm trong việc nắm bắt, cập nhật thông tin về hoạt động của Đoàn Luật sư và các vấn đề có liên quan đến Luật sư thành viên được thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Đoàn luật sư.

Điều 13. Hỗ trợ và bảo vệ quyền hành nghề của Luật sư thành viên

1. Ban Chủ nhiệm có nhiệm vụ hỗ trợ các hoạt động nghề nghiệp của Luật sư thành viên, bao gồm:

a) Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng hành nghề, kiến thức pháp lý, đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư và các lĩnh vực được quan tâm;

b) Tổ chức các hoạt động đóng góp ý kiến vào các văn bản pháp luật, các chương trình tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý để các Luật sư thành viên đăng ký, tham gia;

c) Cung cấp thông tin, tài liệu, văn bản về pháp luật, kinh tế - xã hội và các lĩnh vực khác trên cơ sở nguồn sẵn có tại Văn phòng Đoàn;

d) Tổ chức trao đổi kinh nghiệm nghề nghiệp, kiến thức pháp luật, hội thảo học thuật, liên kết và hợp tác giữa các Luật sư thành viên và giữa Luật sư thành viên với các tổ chức, cá nhân khác;

đ) Hợp tác quốc tế của Đoàn Luật sư và Luật sư thành viên với các tổ chức, cá nhân đối tác và đồng nghiệp nước ngoài;

e) Hỗ trợ tổ chức các hoạt động cộng đồng và sinh hoạt văn hoá, tinh thần, thể thao và giải trí cho Luật sư thành viên;

g) Các hoạt động khác theo nhu cầu thực tế do Ban Chủ nhiệm quyết định.

2. Ban Chủ nhiệm có nhiệm vụ thay mặt Đoàn Luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Luật sư thành viên khi hành nghề. Ban Hỗ trợ hoạt động luật sư giúp Ban Chủ nhiệm giải quyết các yêu cầu của luật sư thành viên, tổ chức hành nghề luật sư của Đoàn Luật sư trong việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Luật sư thành viên khi hành nghề.

3. Luật sư thành viên có nghĩa vụ tuân thủ pháp luật, Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư khi hành nghề. Trường hợp bị xâm phạm trái pháp luật quyền hành nghề mà không tự giải quyết được, luật sư thành viên có quyền kịp thời có văn bản báo cáo, đề nghị Đoàn Luật sư hỗ trợ giải quyết.

4. Khi nhận được văn bản đề nghị bảo vệ quyền lợi hợp pháp của luật sư khi hành nghề, chậm nhất trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi tiếp nhận thông tin, Văn phòng Đoàn phải chuyển yêu cầu hỗ trợ cho Ban Hỗ trợ hoạt động luật sư để xem xét giải quyết. Chậm nhất trong vòng bốn mươi tám (48) giờ kể từ thời điểm vụ việc được Văn phòng Đoàn chuyển đến, Ban Hỗ trợ hoạt động luật sư có nghĩa vụ báo cáo người có thẩm quyền của Ban Chủ nhiệm để thụ lý và phản hồi cho Luật sư thành viên có yêu cầu phối hợp giải quyết.

5. Việc xem xét giải quyết vụ việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của luật sư thành viên khi hành nghề được thực hiện theo Luật Luật sư, Điều lệ Liên Đoàn Luật sư Việt Nam, Nội quy Đoàn Luật sư và Quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Hỗ trợ hoạt động luật sư do Ban Chủ nhiệm ban hành và các văn bản có liên quan của Liên Đoàn Luật sư Việt Nam cũng như các quy định của pháp luật.

Điều 14. Quan hệ với các tổ chức hành nghề của Luật sư thành viên

1. Đoàn Luật sư thông qua luật sư thành viên là Trưởng Tổ chức hành nghề luật sư thực hiện chế độ tự quản và giám sát việc tuân thủ pháp luật và Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của Luật sư thành viên. Luật sư thành viên là Trưởng Tổ chức hành nghề có nghĩa vụ giúp Đoàn Luật sư giám sát việc tuân theo pháp luật và Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của luật sư trong tổ chức hành nghề của mình.

2. Tổ chức hành nghề luật sư có trách nhiệm báo cáo, thông báo cho Đoàn Luật sư về thực hiện các hoạt động sau:

a) Liên lạc và trao đổi thông tin giữa Đoàn Luật sư và luật sư thành viên;

b) Giám sát tuân thủ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp luật sư;

c) Khen thưởng, kỷ luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo;

d) Thu phí thành viên, hoạt động hành nghề luật sư, bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp luật sư;

đ) Các đóng góp về xây dựng văn bản pháp luật, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý, các hoạt động cộng đồng;

e) Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho luật sư thành viên;

g) Hỗ trợ, phối hợp tổ chức và tham gia các sự kiện của Đoàn luật sư.

3. Luật sư thành viên là Trưởng tổ chức hành nghề luật sư có nghĩa vụ thực hiện chế độ báo cáo hoạt động hành nghề của tổ chức mình theo đúng quy định của Luật luật sư, Điều lệ Liên Đoàn Luật sư Việt Nam.

Điều 15. Quan hệ với tổ chức, đoàn thể khác trong Đoàn luật sư

1. Các tổ chức, đoàn thể, câu lạc bộ được thành lập hợp pháp hoặc được công nhận tại Đoàn luật sư, hoạt động theo quy định của pháp luật và quy chế tổ chức và hoạt động của tổ chức mình.

2. Đoàn Luật sư tôn trọng và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, đoàn thể được quy định tại khoản 1 nêu trên hoạt động.

3. Đoàn Luật sư hỗ trợ một phần kinh phí cho hoạt động của các tổ chức, đoàn thể trong Đoàn theo Quy chế tài chính, quản lý và sử dụng tài sản của Đoàn luật sư.

CHƯƠNG IV
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG PHÁP LUẬT, TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

Điều 16. Nghĩa vụ và hình thức tham gia xây dựng pháp luật và trợ giúp pháp lý

1. Ban Chủ nhiệm lập kế hoạch, phân công nhân sự điều hành, phát động, tổ chức để các luật sư có điều kiện tham gia đóng góp xây dựng pháp luật, trợ giúp pháp lý. Ban Xây dựng pháp luật và Trợ giúp pháp lý là ban chuyên trách tham mưu, giúp Ban Chủ nhiệm về các hoạt động xây dựng pháp luật, trợ giúp pháp lý của Đoàn luật sư.

Việc xây dựng pháp luật, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý có thể thực hiện theo phương thức Đoàn Luật sư hỗ trợ kinh phí theo Quy chế tài chính của Đoàn hoặc/và kết hợp với việc Nhà nước đặt hàng/giao việc hỗ trợ kinh phí theo Luật Ngân sách nhà nước khi được Nhà nước giao thực hiện nhiệm vụ.

2. Chương trình góp ý xây dựng văn bản pháp luật, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý của Đoàn Luật sư được tổ chức, thực hiện hàng năm và thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của Đoàn Luật sư để các luật sư thành viên và tổ chức hành nghề luật sư đăng ký tham gia.

3. Hình thức tổ chức tham gia xây dựng pháp luật, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý gồm:

a) Do Đoàn Luật sư thực hiện;

b) Do tổ chức hành nghề luật sư thực hiện;

c) Do các tổ chức, đoàn thể thuộc Đoàn Luật sư thực hiện;

d) Do luật sư thành viên thực hiện.

4. Đoàn Luật sư khuyến khích và ghi nhận sự đóng góp của các tổ chức hành nghề luật sư, luật sư thành viên khi tham gia xây dựng pháp luật, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý, thực hiện các vụ án chỉ định theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, các vụ án trợ giúp pháp lý. Luật sư thực hiện các vụ án chỉ định, các vụ án trợ giúp pháp lý phải tuân thủ Bộ Quy tắc đạo đức, ứng xử nghề nghiệp luật sư và các quy định của pháp luật.

Điều 17. Đăng ký và báo cáo hoạt động xây dựng pháp luật và trợ giúp pháp lý

1. Đối với chương trình đóng góp, tham gia xây dựng pháp luật, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý do Đoàn Luật sư tổ chức, Luật sư thành viên có thể đăng ký tham gia cung cấp dịch vụ trực tiếp hoặc đóng góp bằng tiền hoặc hiện vật tuỳ thuộc vào tính chất của chương trình do Ban Chủ nhiệm thông báo.

2. Luật sư thành viên, tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức, đoàn thể thuộc Đoàn Luật sư có hoạt động đóng góp, tham gia xây dựng pháp luật, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý thông báo với Văn phòng Đoàn trước khi tổ chức để phối hợp hoặc được hướng dẫn, hỗ trợ; Khi kết thúc chương trình cần báo cáo kết quả thực hiện về Đoàn Luật sư và chịu trách nhiệm về tính chính xác của báo cáo.

3. Căn cứ vào tờ trình, kế hoạch của các tổ chức, đoàn thể, cá nhân đã được Ban Chủ nhiệm phê duyệt chương trình hoặc theo đề nghị của Ban Xây dựng pháp luật và Trợ giúp pháp lý, Ban Chủ nhiệm cấp Giấy chứng nhận hoàn thành nghĩa vụ trợ giúp pháp lý cho luật sư thành viên theo quy định.

CHƯƠNG V
HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ ĐỐI VỚI LUẬT SƯ THÀNH VIÊN

Điều 18. Thực hiện nghĩa vụ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ

1. Chương trình bồi dưỡng bắt buộc về chuyên môn, nghiệp vụ của Đoàn Luật sư bao gồm các nội dung như kỹ năng hành nghề, đạo đức nghề nghiệp, kiến thức pháp luật nâng cao và kiến thức về các lĩnh vực khác có liên quan mật thiết với hoạt động nghề nghiệp của luật sư. Luật sư thành viên có nghĩa vụ tham gia chương trình bồi dưỡng với thời lượng tối thiểu 08 giờ trong một năm; đóng phí theo mức do Ban Chủ nhiệm quyết định trên cơ sở khung phí do Liên Đoàn Luật sư Việt Nam quy định.

2. Tổ chức hành nghề luật sư có đủ năng lực, điều kiện về cơ sở vật chất, có đề án tổ chức, nhân sự, chương trình, nội dung bồi dưỡng, phí đào tạo được Ban Chủ nhiệm đưa vào danh sách để phối hợp với Đoàn Luật sư thông qua Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ luật sư để tổ chức lớp bồi dưỡng.

Điều 19. Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu

1. Đoàn Luật sư khuyến khích các tổ chức, cá nhân có điều kiện và năng lực chuyên môn phối hợp cùng Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ luật sư thực hiện việc bồi dưỡng theo yêu cầu cho luật sư thành viên và các đối tượng khác.

2. Tuỳ vào điều kiện thực tế, Ban Chủ nhiệm có thể xem xét hỗ trợ đối với hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu.

CHƯƠNG VI
TÀI CHÍNH, TÀI SẢN

Điều 20. Chế độ tài chính

Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội hoạt động theo nguyên tắc tự chủ, tự trang trải về tài chính bằng nguồn thu từ phí thành viên và các nguồn thu hợp pháp khác.

Điều 21. Nguyên tắc quản lý tài chính

1. Công tác quản lý tài chính và sử dụng tài sản được thực hiện theo nguyên tắc công khai, minh bạch, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, hợp lý và hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội, phù hợp với Điều lệ Liên Đoàn Luật sư Việt Nam và quy định pháp luật.

2. Các khoản chi tài chính đều phải có kế hoạch hoặc chủ trương và phải được Ban Chủ nhiệm phê duyệt, Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm ký theo thẩm quyền, trừ các khoản chi tiêu thường xuyên như: Tiền lương, phụ cấp, tiền thuê trụ sở, tiền điện, điện thoại, tiền nước, tiền gửi phương tiện, tiền chuyển phát công văn... theo Quy chế tài chính của Đoàn Luật sư do Ban Chủ nhiệm ban hành và theo quy định của pháp luật.

3. Các khoản thu, chi đều phải được phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác về thông tin, số liệu kế toán vào sổ kế toán và đúng thời gian quy định vào báo cáo tài chính; phải có đầy đủ chứng từ hợp lý, hợp lệ theo quy định của Đoàn Luật sư và quy định của pháp luật. Hệ thống sổ kế toán, chứng từ kế toán được quản lý chặt chẽ, sử dụng, bảo quản và lưu trữ tại Văn phòng Đoàn.

4. Trừ các yêu cầu phù hợp với Luật kế toán, chế độ kế toán của các thành viên Ban Chủ nhiệm, Trưởng ban Kiểm soát tài chính thì sổ kế toán, chứng từ kế toán chỉ được phép cung cấp cho Tổ trưởng Tổ kiểm tra tài chính do Ban Chủ nhiệm Đoàn Luật sư ra quyết định thành lập hoặc khi có văn bản đồng ý của Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm theo sự phân công của Ban Chủ nhiệm.

Điều 22. Các khoản thu, chi của Đoàn luật sư

1. Các khoản thu gồm:

a) Phí thành viên;

b) Phí tập sự hành nghề luật sư;

c) Phí đăng ký gia nhập Đoàn luật sư;

d) Các khoản thu từ lãi tiền gửi ngân hàng; chuyển nhượng, thanh lý bán tài sản; các khoản thu khác từ hoạt động của Đoàn luật sư;

đ) Các khoản thu từ các hợp đồng, quy chế phối hợp, thỏa thuận hợp tác với các cơ quan nhà nước, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan;

e) Hỗ trợ của Liên Đoàn Luật sư Việt Nam;

g) Hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước; tài trợ, ủng hộ, quà biếu, quà tặng của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước;

h) Các khoản thu hợp pháp khác.

2. Các khoản chi gồm:

a) Chi lương hoặc phụ cấp cho các chức danh của Đoàn Luật sư theo Nội quy, Quy chế tài chính của Đoàn; lương cho các nhân viên của Văn phòng Đoàn; các khoản công tác phí theo định mức do Ban Chủ nhiệm quyết định theo từng thời điểm;

b) Chi cho các hoạt động đối nội, đối ngoại, triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Đoàn luật sư;

c) Chi cho hoạt động của các tổ chức, đoàn thể do Đoàn Luật sư thành lập hoặc công nhận thuộc Đoàn;

d) Chi cho các hoạt động liên quan đến các hợp đồng, quy chế phối hợp, Thỏa thuận hợp tác với các cơ quan nhà nước, các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan;

đ) Các khoản chi hợp lý khác.

Điều 23. Nguyên tắc và thủ tục thu, chi

Nguyên tắc và thủ tục thu, chi thực hiện theo Quy chế tài chính của Đoàn luật sư;

Ban Chủ nhiệm xây dựng quy trình thu, chi tài chính nội bộ, đảm bảo đúng nguyên tắc và quy định của pháp luật về kế toán. Các khoản chi đảm bảo tuân thủ theo Quy chế tài chính, Nghị quyết, quyết định của Ban Chủ nhiệm.

Điều 24. Thẩm quyền duyệt, ký các khoản chi

1. Đại hội Đại biểu Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội thông qua chủ trương đầu tư, xây dựng, mua sắm trụ sở Đoàn luật sư.

2. Ban Chủ nhiệm duyệt khoản chi trên 100.000.000 đồng và các khoản chi theo Nghị quyết của Đại hội Đại biểu.

3. Thường trực Ban Chủ nhiệm (bao gồm Chủ nhiệm và các Phó Chủ nhiệm) duyệt khoản chi đến 100.000.000 đồng.

4. Chủ nhiệm duyệt chi, ký khoản chi đến 50.000.000 đồng; ký các khoản chi quy định tại khoản 1,2,3 điều này.

5. Phó Chủ nhiệm duyệt và ký chứng từ chi đến 30.000.000 đồng.

6. Trừ các khoản chi thường xuyên và các khoản thu hộ, chi thay, các tổ chức, cá nhân được duyệt chi phải lập kế hoạch theo từng sự kiện và dự toán chi, trình Ban Chủ nhiệm xem xét quyết định chủ trương, trước khi được ký duyệt chi theo các quy định tại điều này.

Điều 25. Phí đăng ký tập sự hành nghề luật sư, phí gia nhập Đoàn luật sư, phí thành viên

1. Người đăng ký tập sự hành nghề luật sư tại Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội phải nộp phí tập sự là: 2.000.000 đồng;

2. Người gia nhập Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội phải nộp phí gia nhập là: 10.000.000 đồng;

3. Luật sư có nghĩa vụ đóng phí thành viên đầy đủ theo quy định của Hội đồng luật sư toàn quốc, trừ trường hợp được miễn, giảm. Luật sư nộp phí thành viên theo từng tháng, từng quý hoặc cả năm nhưng không chậm quá 03 tháng kể từ ngày đến hạn nộp phí. Việc nộp phí thực hiện tại trụ sở Đoàn Luật sư hoặc chuyển vào tài khoản của Đoàn luật sư. Luật sư có nghĩa vụ xuất trình chứng từ nộp phí khi có yêu cầu của Ban Chủ nhiệm.

Điều 26. Mua sắm, sửa chữa tài sản

1. Việc mua sắm tài sản, trang thiết bị, bảo trì, sửa chữa cơ sở vật chất của Đoàn Luật sư phải căn cứ vào nhu cầu thực tế, phù hợp với khả năng tài chính của Đoàn Luật sư và đảm bảo tiết kiệm, tránh lãng phí.

2. Đơn vị có nhu cầu hoặc được giao nhiệm vụ mua sắm, sửa chữa tài sản lập văn bản đề nghị mua sắm tài sản, trang thiết bị hoặc bảo trì, sửa chữa cơ sở vật chất của Đoàn Luật sư trình Ban Chủ nhiệm, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm phê duyệt, ký theo thẩm quyền quy định tại Điều 24 của Nội quy này.

Điều 27. Quản lý, sử dụng và khai thác tài sản

1. Đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ quản lý tài sản, cơ sở vật chất của Đoàn Luật sư đều phải có ý thức sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí và gây hư hại; nghiêm cấm việc tự ý sử dụng tài sản vào việc riêng. Chánh Văn phòng chịu trách nhiệm trước Ban Chủ nhiệm về việc quản lý chung đối với tài sản, vật chất, trang thiết bị của Đoàn luật sư.

2. Mọi đơn vị, cá nhân trong Đoàn Luật sư có nhu cầu sử dụng tài sản, trang thiết bị, cơ sở vật chất của Đoàn phục vụ cho nhiệm vụ được giao thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của Chánh Văn phòng.

3. Đại hội Đại biểu Đoàn Luật sư quyết định thanh lý, nhượng bán tài sản của Đoàn Luật sư có giá trị trên 35% tổng giá trị tài sản của Đoàn Luật sư được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; Ban Chủ nhiệm quyết định thanh lý, nhượng bán các tài sản của Đoàn Luật sư có giá trị đến 35% tổng giá trị tài sản của Đoàn Luật sư được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; quá trình nhượng bán, thanh lý phải đảm bảo công khai, minh bạch và phù hợp quy định của pháp luật.

Điều 28. Kiểm tra tài chính và sử dụng tài sản

1. Năm tài chính của Đoàn Luật sư được tính từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 hàng năm.

2. Bộ phận Tài chính- kế toán và Văn phòng Đoàn phải thực hiện công tác kế toán, thống kê đảm bảo rõ ràng minh bạch theo đúng quy định về công tác kế toán và Quy chế tài chính của Đoàn luật sư; hàng tháng, bộ phận kế toán đối chiếu thu, chi và kiểm tra quỹ tiền mặt, lập báo cáo số liệu thu chi và tình hình phát sinh/ lưu trữ chứng từ kế toán, gửi cho Ban Kiểm soát tài chính để rà soát và báo cáo Ban Chủ nhiệm.

3. Hàng tháng, Ban Kiểm soát tài chính thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát, báo cáo Ban Chủ nhiệm về các khoản thu, chi, bảo đảm việc phê duyệt đúng thẩm quyền; việc thực hiện, sử dụng tài sản của Đoàn Luật sư an toàn, đúng mục đích, đạt hiệu quả và được ghi chép, phản ánh đầy đủ, kịp thời, làm cơ sở cho việc lập báo cáo tài chính trung thực, hợp lý;

4. Người có thẩm quyền về thu, chi tài chính, người thu, người duyệt chi, người được ủy quyền duyệt chi, người nhận tiền và người liên quan đến khoản thu, chi tài chính có nghĩa vụ giải trình trước Ban Chủ nhiệm theo yêu cầu của Ban Chủ nhiệm trong trường hợp cần làm rõ khoản thu, khoản chi đó.

5. Báo cáo tài chính hàng năm và nhiệm kỳ được kiểm toán, được Ban Chủ nhiệm công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Đoàn Luật sư và báo cáo tại Đại hội đại biểu Đoàn Luật sư hoặc Hội nghị đại biểu Đoàn luật sư.

6. Các luật sư thành viên có quyền giám sát việc thu, chi tài chính và yêu cầu Ban Chủ nhiệm thông báo những vấn đề mình quan tâm.

Ban Kiểm soát tài chính có nhiệm vụ tập hợp nội dung các ý kiến, dự thảo thông báo trình Ban Chủ nhiệm trả lời luật sư thành viên. Việc luật sư yêu cầu Ban Chủ nhiệm giải trình và giám sát thu, chi tài chính được công khai tại Đại hội đảm bảo theo quy định về tài chính.

Trường hợp cần thiết, Ban Chủ nhiệm quyết định thành lập tổ kiểm tra tài chính, bảo đảm báo cáo tài chính trung thực, khách quan.

Điều 29. Các quy định chi tiết về tài chính, tài sản

Căn cứ Nội quy này và thực tế tình hình hoạt động của Đoàn Luật sư theo từng thời kỳ, Ban Chủ nhiệm ban hành Quy chế tài chính của Đoàn luật sư, quy định chi tiết định mức các khoản thu, chi và thủ tục thu, chi.

Tài sản của Đoàn Luật sư được sử dụng để thực hiện những hoạt động và nhiệm vụ của Đoàn Luật sư và được quản lý bởi Văn phòng Đoàn và theo dõi trên hệ thống sổ kế toán của Đoàn Luật sư.

CHƯƠNG VII
KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 30. Khen thưởng

1. Ban Chủ nhiệm xét khen thưởng, tặng danh hiệu, vinh danh, hoặc đề nghị Liên Đoàn Luật sư Việt Nam và cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng đối với Đoàn Luật sư, các đơn vị trực thuộc Đoàn luật sư, các tổ chức hành nghề luật sư, luật sư, người tập sự hành nghề luật sư và các tổ chức, cá nhân khác có đóng góp tích cực, có thành tích xuất sắc trong hoạt động nghề luật sư, trong sự nghiệp phát triển đội ngũ luật sư.

2. Đối tượng:

a) Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội;

b) Hội đồng Khen thưởng, kỷ luật;

c) Các đơn vị, tổ chức trong Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội;

d) Các Tổ chức hành nghề luật sư;

đ) Các Luật sư thành viên;

e) Các nhân viên Văn phòng Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội;

g) Các tổ chức, cá nhân khác có đóng góp tích cực cho Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

3. Nguyên tắc bình xét khen thưởng:

a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;

b) Không khen trùng, không lấy một thành tích để làm hồ sơ đề nghị xét khen thưởng nhiều lần; một đối tượng chỉ được một đơn vị đề nghị khen thưởng. Nếu một tổ chức hoặc cá nhân cùng một thời điểm đề nghị nhiều cấp khen thưởng, thì Đoàn Luật sư chỉ xét đề nghị khen thưởng ở một cấp theo thứ tự: Đoàn luật sư, Sở Tư pháp, Liên Đoàn Luật sư Việt Nam, UBND thành phố Hà Nội.

c) Các đợt khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất của UBND thành phố Hà Nội, Bộ Tư pháp, các ban, bộ ngành trung ương, Chính phủ được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

d) Tỷ lệ khen thưởng của Đoàn Luật sư không vượt quá 03% số lượng luật sư và tổ chức hành nghề luật sư. Đối với tổ chức hành nghề luật sư có ít luật sư (02 luật sư trở xuống) chỉ lựa chọn đề nghị khen thưởng cho 01 cá nhân hoặc tổ chức hành nghề luật sư.

4.Tiêu chuẩn xét khen thưởng:

a) Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư, Điều lệ Liên Đoàn Luật sư Việt Nam, các nghị quyết, quy định, quyết định của Liên đoàn và của Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. Đối với tổ chức phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại Điều 40 Luật Luật sư; đối với cá nhân phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Luật Luật sư.

b) Hoàn thành đóng phí thành viên đầy đủ theo quy định;

c)Tham gia đủ thời gian bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ luật sư;

d) Tham gia đủ các hoạt động trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định;

đ) Đối với các Tổ chức hành nghề luật sư hoặc Trưởng Tổ chức hành nghề luật sư thực hiện đầy đủ việc nộp báo cáo hoạt động của tổ chức theo định kỳ, các luật sư thành viên trong tổ chức phải chấp hành nghiêm các quy định và hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ trong hoạt động hành nghề luật sư;

e) Tổ chức hành nghề luật sư và luật sư thành viên trong năm không có đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo nhưng đã có kết luận không sai phạm;

g) Tích cực ủng hộ và tham gia các hoạt động thi đua, đóng góp từ thiện nhân đạo, các phong trào do Liên Đoàn Luật sư Việt Nam và Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội phát động;

h) Tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể, có ý thức đoàn kết nội bộ giúp Đoàn Luật sư phát triển vững mạnh.

5. Ban Chủ nhiệm quy định cụ thể và thông báo về hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn, thủ tục khen thưởng đột xuất hoặc định kỳ hàng năm theo quy định tại Điều này.

Điều 31. Hình thức khen thưởng

Tùy từng trường hợp cụ thể, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thành tích, có đóng góp cho hoạt động của Đoàn Luật sư và Liên Đoàn Luật sư Việt Nam được khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng với hình thức sau:

a) Giấy khen của Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội;

b) Kỷ niệm chương "*Bảo vệ công lý*" của Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội;

c) Bằng khen của Liên Đoàn Luật sư Việt Nam;

d) Kỷ niệm chương "*Vì sự nghiệp phát triển Luật sư Việt Nam*" của Liên Đoàn Luật sư Việt Nam;

đ) Giấy khen của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;

e) Bằng khen của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

g) Các hình thức khen thưởng khác theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng.

Điều 32. Kỷ luật

Việc xử lý kỷ luật đối với Luật sư thành viên, người tập sự hành nghề luật sư thực hiện theo Điều lệ Liên Đoàn Luật sư Việt Nam; Quy chế giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kỷ luật của Liên Đoàn Luật sư Việt Nam và quy định pháp luật về luật sư trên nguyên tắc đảm bảo khách quan, công bằng, nghiêm minh và đúng quy định.

CHƯƠNG VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Hiệu lực thi hành

Nội quy này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phê chuẩn. Chỉ Đại hội đại biểu luật sư mới có thẩm quyền xem xét sửa đổi Nội quy và được thông qua khi có ít nhất 2/3 đại biểu có mặt dự Đại hội tán thành.

Điều 34. Tổ chức thực hiện

Ban Chủ nhiệm chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nội quy này.

Nội quy này đã được Đại hội đại biểu bất thường Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội thông qua ngày 07 tháng 01 năm 2023.